

Bản án số: 59/2025/HNGĐ-ST

Ngày: 12 - 05 - 2025

V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con chung.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VŨNG LIÊM – TỈNH VĨNH LONG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà **Phạm Thị Lanh**.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà **Trần Thị Thu Hà**

2. Ông **Huỳnh Văn Hồng**

- Thư ký phiên tòa: ông **Nguyễn Tấn Thành** - Là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long không tham gia phiên tòa.

Ngày 12 tháng 05 năm 2025 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vũng Liêm xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 633/2024/TLST-HNGĐ ngày 30 tháng 12 năm 2024, về tranh chấp “ly hôn, nuôi con chung” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 72/2025/QĐXX-ST ngày 21 tháng 04 năm 2025 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị **Vũ Bình Như Ý** – sinh ngày: 16/10/2000 (Vắng mặt).

Địa chỉ: khóm F, thị trấn C, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

- Bị đơn: Anh **Nguyễn Văn T** - sinh ngày: 21/5/1987 (Vắng mặt).

Địa chỉ: ấp R, xã T, huyện V, tỉnh Vĩnh Long.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Tại đơn khởi kiện ngày 17 tháng 12 năm 2024 nguyên đơn chị Vũ Bình Như Ý trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: chị và anh Nguyễn Văn T do mai mối rồi tiến tới hôn nhân, có tổ chức lễ cưới vào năm 2020, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T ngày 28/5/2020. Sau ngày cưới vợ chồng chị sống tại, xã T, huyện V, tỉnh Vĩnh Long. Thời gian vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2022 thì chị bị bệnh sau khi sinh nên chị xin gia đình chồng về nhà mẹ ruột để điều trị bệnh, từ đó đến nay chồng chị không có liên lạc với chị, không đến thăm chị. Chị và anh T đã không còn sống chung với nhau từ tháng 4 năm 2022 cho đến nay. Nay chị cảm thấy tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn được nên chị yêu cầu được ly hôn với anh Nguyễn Văn T.

- Về con chung: Có một con chung tên Nguyễn Phúc Đ, sinh ngày 20/01/2022. Sau khi ly hôn chị yêu cầu được nuôi dưỡng cháu Đ, không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung phải thu phải trả: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh T đã được Tòa án tiến hành niêm yết đầy đủ các văn bản tố tụng cho anh T nhưng anh T không đến Tòa án để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải và các phiên tòa xét xử vụ án. Xét việc vắng mặt của anh T không gây trở ngại cho việc xét xử nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh T.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Chị Như Ý có đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long giải quyết việc ly hôn và tranh chấp nuôi con chung giữa chị Như Ý và bị đơn anh T, anh T có nơi cư trú tại ấp R, xã T, huyện V, tỉnh Vĩnh Long. Theo quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long.

Nguyên đơn chị Như Ý có đơn xin vắng mặt không tham dự các phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải và các phiên tòa sơ thẩm nên căn cứ vào Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn chị Như Ý. Tại phiên tòa hôm nay bị đơn anh T vắng mặt, Tòa án đã niêm yết đầy đủ các văn bản tố tụng cho anh T nhưng anh T cũng không đến Tòa án nên căn cứ vào Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt anh T.

[2] Về nội dung vụ án:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Như Ý và anh T do mai mối rồi tiến tới hôn nhân có tổ chức lễ cưới vào năm 2020 và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện V, tỉnh Vĩnh Long vào ngày 28/5/2020 nên quan hệ hôn nhân giữa chị Như Ý và anh T là quan hệ hôn nhân hợp pháp.

Trong quá trình chung sống theo chị Như Ý trình bày thì thời gian vợ chồng sống hạnh phúc đến năm 2022 thì chị Như Ý bị bệnh nên về nhà cha mẹ ruột trị bệnh từ đó anh T không liên lạc với chị và không sống chung với chị đến nay. Giữa Như Ý và anh T đã không còn sống chung trong khoảng thời gian dài, không ai quan tâm chăm sóc chia sẻ lẫn nhau, vợ chồng phải có nghĩa vụ sống chung với nhau nhưng chị Ý và anh T không sống chung với nhau, chị Ý yêu cầu ly hôn, anh T vắng mặt nên căn cứ vào Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Như Ý.

Về con chung: Có một con chung tên Nguyễn Phúc Đ, sinh ngày 20/01/2022. Sau khi ly hôn chị Như Ý yêu cầu được nuôi dưỡng cháu Đ, không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con. Hội đồng xét xử xét thấy từ khi chị Như Ý và anh T không còn chung sống với nhau cho đến nay thì cháu Đ sống chung với

Như Ý, anh T vắng mặt. Do đó Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị Như Ý, giao cháu Đ cho chị Như Ý chăm sóc, nuôi dưỡng. Anh T không phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Chị Như Ý không yêu cầu Tòa án giải quyết, anh T vắng mặt nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Về nợ chung phải thu, phải trả: Chị Như Ý không yêu cầu Tòa án giải quyết, anh T vắng mặt nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[3] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị Như Ý phải nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Điều 9, Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình; điểm a, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Vũ Bình Như Ý.

Về hôn nhân: Cho chị Vũ Bình Như Ý được ly hôn với anh Nguyễn Văn T.

Về con chung: giao cháu Nguyễn Phúc Đ, sinh ngày 20/01/2022 cho chị Vũ Bình Như Ý trực tiếp trong nom, chăm sóc nuôi dưỡng, anh T không cấp dưỡng nuôi cháu Đ.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con; thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Về tài sản chung: Chị Vũ Bình Như Ý không yêu cầu Tòa án giải quyết, anh Nguyễn Văn T vắng mặt nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Về nợ chung phải thu, phải trả: Chị Vũ Bình Như Ý không yêu cầu Tòa án giải quyết, anh Nguyễn Văn T vắng mặt nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị Vũ Bình Như Ý phải nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Số tiền trên được trừ vào số tiền tạm ứng án phí là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) mà chị Vũ Bình Như Ý đã nộp theo biên lai thu số N⁰00009746, ngày 30/12/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vũng Liêm. Chị Vũ Bình Như Ý đã nộp đủ.

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND huyện Vũng Liêm;
- Chi cục THADS huyện Vũng Liêm;
- UBND xã T;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

Phạm Thị L